

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030. Để triển khai đồng bộ, thực chất, hiệu quả các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính (TTHC), lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; tăng cường phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; đẩy mạnh số hóa, tái sử dụng dữ liệu và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời và thực chất các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 258/NQ-CP; xác định cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục, là một trong những giải pháp quan trọng góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

b) Chuyển mạnh phương thức quản lý từ “kiểm soát thủ tục” sang “kiểm soát chi phí tuân thủ”; từ “kiểm soát hồ sơ” sang “kiểm soát dựa trên dữ liệu”; từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” trên cơ sở quản trị rủi ro và mức độ tuân thủ.

c) Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo hiệu quả công tác của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

d) Gắn cải cách TTHC với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; thực hiện nguyên tắc người dân, doanh nghiệp **chỉ cung cấp thông tin một lần** khi cơ quan nhà nước đã có dữ liệu hợp pháp để khai thác.

đ) Khắc phục triệt để tình trạng yêu cầu thêm thành phần hồ sơ, giấy tờ, quy trình, điều kiện trái quy định, phát sinh thêm thủ tục; hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải đi lại, nộp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu.

2. Yêu cầu

a) Phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc **“6 rõ”**: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả.

b) Người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả cải cách TTHC thuộc phạm vi quản lý.

c) Các nhiệm vụ phải có sản phẩm đầu ra cụ thể, có thời hạn hoàn thành và chỉ tiêu đo lường được; ưu tiên các nhiệm vụ có tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, đất đai, xây dựng, tài nguyên, môi trường, thuế, đăng ký kinh doanh, lao động, an sinh xã hội và các dịch vụ công thiết yếu.

d) Không để việc phân cấp, phân quyền làm gián đoạn hoặc kéo dài thời gian giải quyết TTHC; chủ động bố trí nhân lực, kinh phí, hạ tầng và đào tạo cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với khối lượng công việc thực tế.

đ) Bảo đảm đồng bộ với Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 và các đề án có liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Đổi mới thực chất, toàn diện công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh; cắt giảm, đơn giản hóa tối đa TTHC, điều kiện kinh doanh; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm trên cơ sở quản trị rủi ro; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; tăng cường quản trị, điều hành dựa trên dữ liệu, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Không làm phát sinh TTHC, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không cần thiết so với kết quả phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa theo các Nghị quyết của Chính phủ.

b) Đến năm 2027:

- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa và tái sử dụng dữ liệu theo quy định và bảo vệ bí mật nhà nước; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, giấy tờ mà cơ quan nhà nước đã có dữ liệu;

- 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử;

- 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp đủ điều kiện được thực hiện điện tử; thông tin, giấy tờ, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

c) Đến năm 2030:

- 100% dịch vụ công thiết yếu được tiếp nhận không phụ thuộc địa giới hành chính tại các Trung tâm phục vụ hành chính công; 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp chủ động khi đã đảm bảo điều kiện về dữ liệu và hạ tầng số;

- Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%; Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%;

- 100% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả đúng thời hạn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xác định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện cải cách TTHC thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bao gồm cả thủ tục hành chính với người dân, doanh nghiệp và TTHC nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước. Gắn cải cách TTHC với kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động công vụ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Gắn kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, coi đây là tiêu chí quan trọng trong công tác cán bộ.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC, lấy dữ liệu làm nền tảng. Tập trung số hóa toàn diện, liên thông dữ liệu, thực hiện dịch vụ công chủ động; lấy thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng cải cách; bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch, ổn định, cạnh tranh lành mạnh. Thúc đẩy kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; tăng cường việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính được thực hiện theo mức độ hoàn thành và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu; chuẩn hóa, công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử, tích hợp triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung, Cổng dịch vụ công quốc gia.

Căn cứ danh mục, lộ trình triển khai thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính do các bộ, ngành Trung ương ban hành, thường xuyên điều chỉnh, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định của Chính phủ, đáp ứng việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên tục, thông suốt.

3. Rà soát, thực hiện việc phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về phân cấp, ủy quyền, theo nguyên tắc: người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động điều chỉnh, phân bổ biên chế và nguồn lực tài chính giữa các cơ quan, đơn vị, địa bàn theo quy mô, khối lượng hồ sơ thực tế, đặc biệt trong những thời điểm phát sinh nhiều hồ sơ, khi thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

4. Phân bổ, bố trí nguồn lực thực hiện giải quyết các TTHC đã được phân quyền, phân cấp bảo đảm thông suốt, không xảy ra tình trạng gián đoạn, chậm trễ giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết TTHC; bảo đảm năng lực thực thi đồng đều giữa các địa phương sau khi được tiếp nhận thẩm quyền từ Trung ương.

5. Gắn kiểm soát TTHC với việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện TTHC của cơ quan, đơn vị, địa phương đáp ứng yêu cầu phân quyền, phân cấp và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện TTHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc; kịp thời phát hiện, xử lý tình trạng phát sinh thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu hoặc quy trình giải quyết ngoài quy định.

6. Tăng cường tuyên truyền, huy động sự tham gia thực chất của người dân, doanh nghiệp trong toàn bộ vòng đời của TTHC, từ khâu thiết kế, ban hành đến thực thi, giám sát và đánh giá; coi phản hồi của người dân, doanh nghiệp là thước đo quan trọng của hiệu quả cải cách TTHC. Chú trọng thực hiện tham vấn người dân, doanh nghiệp, nhất là tham vấn trên môi trường điện tử đối với các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Tăng cường tính hiệu quả, thực chất trong xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về TTHC; tổ chức định kỳ các Hội nghị đối thoại với các hiệp hội, doanh nghiệp và người dân về việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, đồng thời, thiết lập cơ chế, quy trình xử lý các phản ánh, kiến nghị, sáng kiến cải cách TTHC được tiếp nhận qua đối thoại để xây dựng các phương án, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

7. Triển khai mạng lưới Kiosk dịch vụ công thông minh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, các nhà văn hóa, bưu điện trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ tổ chức, cá nhân tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

(có phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường: Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó xác định rõ cán bộ đầu mối, nguồn lực, sản phẩm và thời hạn hoàn thành; đồng thời, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên rà soát, nâng cấp hạ tầng, kỹ thuật, an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh để đảm bảo vận hành thông suốt Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, phối hợp với các sở, ban, ngành, các xã, phường thực hiện các nhiệm vụ về chuyên đổi số, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kết nối, liên thông, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu theo nội dung Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, UBND các xã, phường căn cứ tình hình thực tế của địa phương nghiên cứu, rà soát tổng thể xây dựng Phương án và triển khai mạng lưới Kiosk dịch vụ công thông minh trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ tổ chức, cá nhân tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến. Trong đó, yêu cầu tích hợp công nghệ xác thực sinh trắc học, đọc thẻ căn cước công dân gắn chip đồng bộ với nền tảng VNeID, hỗ trợ người dân (đặc biệt là nhóm yếu thế) dễ dàng tiếp cận và hoàn thành TTHC không dùng tiền mặt; tổ chức thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, giúp người dân thuận lợi, lựa chọn nộp hồ sơ phù hợp với nơi cư trú, sinh sống, học tập, làm việc.

3. Sở Tư pháp: Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC trong quá trình xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm việc quy định thủ tục hành chính đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, kiên quyết không làm phát sinh thêm TTHC sau cắt giảm theo Kết luận số 18-KL/TW và thực hiện đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

4. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra công vụ trên địa bàn tỉnh nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao hiệu quả thực thi công vụ trong toàn hệ thống chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã. Trong đó, thường xuyên kiểm tra đột xuất để đánh giá đúng thực trạng chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và tiến độ giải quyết công việc.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: Chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền; đồng thời đẩy mạnh giám sát, phản biện xã hội và huy động các tầng lớp nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân tham gia tích cực, hưởng ứng công tác cải cách TTHC.

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh, Trung tâm thông tin và Dịch vụ sự nghiệp tỉnh: Tổ chức tuyên truyền rộng rãi nội dung của Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng, các nền tảng mạng xã hội để người dân, doanh nghiệp nắm bắt các quy định mới về TTHC, chủ động tham gia tham vấn trên môi trường điện tử đối với các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, đồng thời, dễ dàng tiếp cận thực hiện TTHC.

7. Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh): Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tập trung mọi nguồn lực, nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Văn phòng UBND tỉnh*) để chỉ đạo, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó CT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Dịch vụ sự nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, HC-TC, HCC.

Tungnt, KH/T9/2026

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan

Phụ lục
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,
GÓP PHẦN THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		Chủ trì	Phối hợp		
1	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước ngày 10/10/2026	Kế hoạch của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp xã
2	Xây dựng phương án triển khai mạng lưới Kiosk dịch vụ công thông minh	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh); UBND các xã, phường	- Rà soát, đánh giá thực trạng sử dụng kiosk, xong trước ngày 30/11/2026; - Tham mưu phê duyệt Phương án	Báo cáo kết quả rà soát thực trạng sử dụng và quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền
				Triển khai theo lộ trình	Địa điểm triển khai Kiosk thông minh
3	Kiểm soát không phát sinh TTHC, điều kiện kinh	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ	Thường xuyên	Văn bản quy phạm pháp luật không quy định TTHC.

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		Chủ trì	Phối hợp		
	doanh không cần thiết		<i>hành chính công tỉnh</i>); các cơ quan, đơn vị liên quan		
4	Rà soát phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh (<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>)	Thường xuyên	Văn bản quy định về phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
5	Tái cấu trúc quy trình TTHC dựa trên dữ liệu	Các sở, ban, ngành		Thường xuyên	Quyết định tái cấu trúc của cơ quan có thẩm quyền
6	Số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh (<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>)	Thường xuyên	100% kết quả giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường được số hóa, tái sử dụng dữ liệu
7	100% TTHC nội bộ trên môi trường điện tử	Các sở, ban ngành	Văn phòng UBND tỉnh (<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>)	Thường xuyên	100% TTHC nội bộ đủ điều kiện thực hiện điện tử
8	TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh (<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>); UBND các xã, phường	Thường xuyên	Danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		Chủ trì	Phối hợp		
9	Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, đảm bảo bảo đảm an toàn thông tin	Sở Khoa học và Công nghệ; đơn vị cung cấp phần mềm	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh (<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>)	Thường xuyên	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh vận hành ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên tục, thông suốt tại Văn bản số 5686/VPCP-CDS ngày 17/6/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc rà soát, đánh giá lộ trình, giải pháp triển khai mô hình hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính
10	Kiểm tra công vụ, trọng tâm là việc giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Nội vụ	Thanh tra tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh (<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>) và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các cuộc kiểm tra; kết luận và đề xuất xử lý vi phạm (nếu có)
11	Đối thoại với doanh nghiệp, người dân	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường		Thường xuyên	Đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		Chủ trì	Phối hợp		
12	Xử lý phản ánh, kiến nghị	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh (<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>)	Thường xuyên	100% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng hạn
13	Tuyên truyền về cải cách TTHC	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường		Thường xuyên	Chuyên mục, tin/bài, tài liệu hướng dẫn, truyền thông số
14	Công khai kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Báo cáo, bảng xếp hạng/kết quả theo cơ quan, đơn vị
15	Công khai chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ của người dân, doanh nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh (<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>)		Hàng tháng	Báo cáo, bảng xếp hạng/kết quả theo cơ quan, đơn vị